

VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA THƯƠNG ĐIỂM HÀ LAN Ở PHỐ HIẾN THẾ KỶ XVII

ĐỖ THỊ THÙY LAN*

Nghiên cứu về những hoạt động của Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) ở Đại Việt trong thế kỷ XVII cho đến nay đã có nhiều thành tựu đáng kể. Về quan hệ của VOC với Đàng Trong, có thể kể đến công trình của Wilhelm Jozef Maria Buch từ cuối những năm 20 thế kỷ XX (1), và gần đây là bài viết của John Kleinen (2); về mối quan hệ bang giao và thương mại của VOC với Đàng Ngoài, có bài viết của W. J. M. Buch đăng trên *Tập san Trường Viễn Đông Bác Cổ (Bulletin de L'Ecole Francaise d'Extrême-Orient - BEFEO)* các năm 1936-1937 (3), và đặc biệt là công trình nghiên cứu của Hoàng Anh Tuấn *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700 (Tơ lụa đổi lấy Bạc: Những mối quan hệ Hà Lan - Việt Nam, 1637-1700)* cùng một loạt bài nghiên cứu được tác giả trình bày và công bố tại các hội thảo khoa học và trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (4). Ở một phạm vi cụ thể hơn, những nghiên cứu về hoạt động của thương điểm Hà Lan tại Phố Hiến trong thế kỷ XX cũng đã có không ít chuyên khảo của các nhà khoa học Pháp và Việt Nam (5). Với bài

viết nhỏ này, chúng tôi chỉ muốn đưa ra những bản thảo trong quá trình nghiên cứu, để các nhà khoa học và quý độc giả cùng quan tâm, thảo luận.

Theo chúng tôi, liên quan đến sự tồn tại của một thương điểm VOC ở Phố Hiến trong thế kỷ XVII có hai vấn đề cần thảo luận, đó là: Thứ nhất, sự thành lập thương điểm VOC tại Phố Hiến năm 1637; và thứ hai, thời gian tồn tại của thương điểm này trong thế kỷ XVII.

Phải chăng Carel Hartsinck đã lập thương điểm VOC tại Phố Hiến năm 1637?

Các nhà nghiên cứu từ trước đến nay đều cho rằng người Hà Lan là thương nhân phương Tây đầu tiên đặt thương điểm tại Phố Hiến vào năm 1637, rồi sau đó mới đến người Anh (năm 1672) và người Pháp (năm 1680). Thậm chí, một số nhà nghiên cứu đã đánh đồng thời điểm ra đời của đô thị Phố Hiến với sự thành lập thương điểm VOC tại đây năm 1637 (6). Tuy nhiên, thực tế tư liệu lịch sử chưa cho phép khẳng định sự kiện này.

* Khoa Lịch sử - Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG HN

Trong số các thương nhân châu Âu đến buôn bán tại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII, người Hà Lan không phải là tiên phong. Người Bồ Đào Nha, sau khi chiếm được Goa (năm 1510), Malacca (năm 1511), rồi Macao (năm 1557), đã chính thức thiết lập quan hệ với triều đình Lê - Trịnh trong chuyến đi đến Đàng Ngoài, lên Thăng Long - Kẻ Chợ của giáo sĩ Juliano Baldinotti năm 1626 (7). Cùng với lực lượng giáo sĩ, nhiều thương nhân Bồ Đào Nha cũng đã lui tới các thương cảng Đại Việt nói chung và Đàng Ngoài nói riêng. Đến năm 1627, người Bồ Đào Nha được chúa Trịnh cho phép dựng nhà ở Kẻ Chợ, một ngôi nhà bằng gỗ, ở bên ngoài Phủ Chúa, khá rộng rãi và khang trang theo phong cách Đàng Ngoài (8). Cũng từ đây, những người Bồ Đào Nha lui tới Đàng Ngoài, kể cả thương nhân và giáo sĩ, đều đi qua cửa sông Thái Bình, ngược dòng Sông Đàng Ngoài để *trực tiếp lên Kẻ Chợ*, bái yết triều đình Lê - Trịnh, tiến hành buôn bán và truyền bá Thiên chúa giáo. Chính vì vậy, các du hành ký đầu thế kỷ XVII nói về việc người Bồ Đào Nha đến Đàng Ngoài đương thời chưa đề cập đến Phố Hiến (9).

Người Hà Lan đặt chân đến Đàng Ngoài đầu tiên năm 1637, với chuyến đi của tàu Grol, do Carel Hartsinck làm trưởng đoàn, từ thương điểm Hirado (Nhật Bản) qua *Quinam* (Quảng Nam) rồi vòng lên khu vực Bắc Bộ, cập bến tại cửa sông Thái Bình. Ý đồ của người Hà Lan là lợi dụng lệnh cấm xuất dương của Mạc phủ Tokugawa năm 1636 để thay thế người Nhật trong việc buôn bán với Đàng Ngoài. Nhật ký tàu Grol thể hiện rõ mục đích này của VOC: "[Người Hà Lan] đến từ Nhật Bản, chính danh tiếng cao quý về lòng tốt của Vua Đàng Ngoài; và lệnh cấm người Nhật buôn bán với Đàng Ngoài trong lúc này đã khiến cho

Giám đốc Thương mại Hà Lan ở Nhật Bản gửi một chiếc tàu đến Đàng Ngoài để gia nhập vào những mối quan hệ bang giao và thương mại" (10). Về phía Đại Việt, triều đình Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài cũng có ý ưu tiên người Hà Lan, mong muốn một sự viện trợ quân sự của Hà Lan cho Đàng Ngoài trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn. Ngay khi tàu Grol còn đang neo đậu tại cửa sông, chúa Trịnh đã cho người đem thư gửi đến người Hà Lan, thông báo rằng: "Việc người Hà Lan đến làm hải lòng chúa. Những người đại diện [của chúa] được cử xuống để đồng hành với người Hà Lan cùng hàng hoá đi lên triều đình hoàng gia. Lần này tàu không phải chịu sự kiểm tra như thông lệ, nhưng chúa cũng muốn có được một danh sách chính xác tất cả những thứ có trên tàu mà không có gì giấu giếm" (11).

Cũng tương tự như các nhật trình của người Bồ Đào Nha đến Đàng Ngoài trước đó, trong toàn văn nhật ký tàu Grol từ ngày 31-01-1637, lúc rời thương điểm Hirado lên đường đi Đại Việt, đến ngày 07-8-1637, thời điểm người Hà Lan trở về đến Nhật Bản, Phố Hiến chưa được nhắc đến. Đặc biệt là sự kiện người Hà Lan được phép lập thương điểm ở đô thị này cũng chẳng được đề cập trong ghi chép của chuyến đi đầu tiên này. Tuy nhiên, ở cuối bản dịch tiếng Anh của J. M. Dixon có ghi thêm mấy thông tin, trong đó có thông tin cho rằng nhân vật "Karel Hartsinck" được đề cập trong nhật ký tàu Grol đã lập thương điểm ở Hưng Yên (*Foyen, Hong-yen*) năm 1648 (12). Bản dịch của J. M. Dixon, như phần giới thiệu của dịch giả, là dịch lại từ bản dịch tiếng Pháp "*Journal de voyage de yatch Hollandais Grol du Japon au Tonkin (1637)*" của Tiến sĩ Geerts, và những thông tin đó cũng chính là của Geerts (13). Khảo cứu bản dịch tiếng Pháp,

ngay từ những năm 90 của thế kỷ XX, GS. Nguyễn Đức Nghinh cho rằng Geerts đã không đưa ra cứ liệu nào cho phần chú thích này. Cũng chính vì thế, Giáo sư thậm chí đã nghi ngờ sự có mặt của thương điểm và những người Hà Lan cư trú thường xuyên ở Phố Hiến (14).

Tuy vậy, ngay từ cuối thế kỷ XIX, nhà nghiên cứu người Pháp George Dumoutier đã cho rằng “Karel Hartsinck”, trưởng đoàn của Công ty Đông Ấn Hà Lan cử đến Đàng Ngoài trên tàu Grol, do không xin được mở thương điểm ở Thăng Long nên đành xuôi xuống Phố Hiến để lập thương điểm của Công ty. Trong nghiên cứu của mình, Dumoutier đã tường thuật lại như sau: “Buổi tiếp kiến của vua Lê Thần Tông dành cho người Hà Lan đã diễn ra rất thuận lợi, họ nhận được nhiều ân sủng ưu ái của vị hoàng đế và tranh thủ cảm tình được nhiều vị quan trong triều do cách ứng xử của họ và có lẽ nhiều hơn là do những món quà biếu. Bản thân Hartsinck đã đủ khéo léo để nhà vua nhận mình làm con nuôi. Tuy nhiên, mặc dù đã dùng tất cả những thủ pháp, ông ta cũng không được phép thành lập một thương điểm buôn bán ở Hà Nội, lúc đó gọi là Thăng Long, những luật lệ của vương quốc đã cấm đoán người ngoại quốc không được lưu trú tại Kinh đô, và ông ta đã phải dời xuống *khu chợ của những người ngoại quốc* (Phố Khách), nằm ở mạn hạ lưu, cách chừng 30 km, bên bờ tả ngạn của dòng sông. Phố Khách, mà người ta còn gọi là Phố Hiến, như tên gọi của nó, là *một địa điểm tập kết tạm trú* (15) của việc buôn bán với nước ngoài, cũng như ở Vạn Ninh, người ta đã thấy ở đây những thương nhân Nhật Bản, Mã Lai... và những người Bồ Đào Nha. Hartsinck đã thiết lập ở đó, để giao dịch với Công ty Đông Ấn Hà Lan, một thương điểm mau

chóng trở nên thịnh vượng” (16). Tuy nhiên, trong chuyên khảo *Công ty Đông Ấn Hà Lan và Đông Dương* (17), tác giả người Hà Lan Wilhelm Buch đã mô tả tỉ mỉ quá trình tiếp xúc buôn bán với Đàng Ngoài từ chuyến tàu Grol tới năm 1637 đến khi đóng cửa thương điểm bỏ đi năm 1700, nhưng không hề thấy nhắc đến Phố Hiến. Chỉ thấy rằng thương điểm Hà Lan được lập ra và hoạt động ở Kẻ Chợ, mấy lần đe dọa bỏ đi nhưng cuối cùng vẫn ở lại đó (18). Đặc biệt, trong công trình nghiên cứu *Tơ lụa đổi lấy Bạc: Những mối quan hệ Hà Lan - Việt Nam, 1637-1700* khai thác trực tiếp tư liệu VOC thế kỷ XVII hiện đang lưu giữ tại Lưu trữ Quốc gia Hà Lan tại Den Hagg, tác giả Hoàng Anh Tuấn đã phân tích toàn diện mối quan hệ bang giao và thương mại giữa Hà Lan và Đàng Ngoài, tuy nhiên sự kiện thành lập thương điểm Phố Hiến năm 1637 cũng không được nhắc đến. Hơn thế, trong quá trình thông thương VOC - Đàng Ngoài, vai trò của thương điểm Phố Hiến dường như quá mờ nhạt so với cơ sở thương mại của người Hà Lan ở Thăng Long, vốn được thiết lập từ đầu thập niên 1640 (19).

Nói tóm lại, cho đến hiện tại, chưa có một tư liệu gốc nào được phát hiện xác nhận việc Carel Hartsinck thiết lập một thương điểm VOC tại Phố Hiến năm 1637, ngoại trừ những nhận định của một dịch giả và một nhà nghiên cứu, đều ở vào cuối thế kỷ XIX. Việc kết luận sự thiết lập thương điểm Phố Hiến của người Hà Lan năm 1637 vẫn còn để ngỏ cho các nhà nghiên cứu khám phá và bổ sung những tư liệu mới.

Thời gian tồn tại của thương điểm VOC ở Phố Hiến thế kỷ XVII

Các nhà nghiên cứu trước đây thường cho rằng thương điểm Phố Hiến của người Hà Lan đã tồn tại 64 năm, từ 1637 đến

Bảng 1: Danh sách các giám đốc thương điểm Đàng Ngoài của VOC từ 1637 đến 1700

Stt	Thời gian	Họ và tên	Ghi chú
1.	Từ 1637 đến 1641	Carel Hartsinck	- Dumoutier ghi thời gian từ 1637 đến 1640 - Nhiều tài liệu tiếng Anh, Pháp, Việt đều ghi là “Karel Hartsinck”. G. Dumoutier ghi là “Korel Hartsink”
2.	Từ 1642 đến 1647	Antonio van Brouckhorst	Dumoutier ghi là “Antony van Boukorst”
3.	Từ 1647 đến 1650	Philip Schillemans	Từ 1647 đến 1649 theo Dumoutier
4.	Từ 1650 đến 1651	Jacob Keijser (Giám đốc lâm thời lần thứ nhất)	Thống kê của Dumoutier ghi thiếu, chỉ có một Giám đốc là Nicolaus de Voogel trong khoảng thời gian 10 năm từ 1649 đến 1659
5.	Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1651	Jan de Groot	Bị vị Đại diện Công ty Willem Verstegen cách chức
6.	Từ 1651 đến 1653	Jacob Keijser (Giám đốc lâm thời lần thứ hai)	
7.	Từ 1653 đến 1656	Louis Issaacszn Baffart	
8.	Từ 1657 đến 1659	Nicolaas de Voogt (de Voocht)	Dumoutier ghi là “Nicolaus de Voogel”
9.	Từ 1660 đến 1664	Hendrick Baron	- Từ 1659 đến 1663 theo Dumoutier - Dumoutier ghi tên là “Hendsik Baron” - H. Baron đã lấy một phụ nữ Việt, sinh ra Samuel Baron (20)
10.	Từ 1664 đến 1665	Hendrick Verdonk	- Thống kê của Dumoutier thừa ra Léonard Morre, Giám đốc thương điểm trong thời gian từ 1663 đến 1666 - David Verdonk, Giám đốc từ 1666 đến 1667 theo Dumoutier
11.	Từ 1665 đến 1667	Constantijn Ranst	Constantyn Rondt, Giám đốc từ 1667 đến 1668 theo Dumoutier
12.	Từ 1667 đến 1672	Cornelis Valckenier	Kornélis Valchenier, Giám đốc từ 1668 đến 1672 theo Dumoutier
13.	Từ 1672 đến 1677	Albert Brevinck	Albert Brevink theo Dumoutier
14.	Từ 1677 đến 1679	Johannes Besselman (21)	Thống kê của Dumoutier ghi thiếu, chỉ có Léonard du Moy làm Giám đốc trong khoảng thời gian 10 năm từ 1677 đến 1687
15.	Từ 1679 đến 1687	Leendert (Leonard) de Moy	Léonard du Moy theo Dumoutier
16.	Từ 1687 đến 1691	Johannes Sibens	Jean Sibens theo Dumoutier
17.	Từ 1691 đến 1700	Jacob van Loo	Vị Giám đốc đã tiến hành bãi bỏ vĩnh viễn thương điểm Đàng Ngoài của VOC vào năm 1700

Nguồn: Tổng hợp từ G. Dumoutier, “Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle”, *BGHD*, 1895, p. 225; Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, Brill, Leiden, 2007, Appendix 2b, p. 224.

1700, cho đến tận khi người Hà Lan rời khỏi Đàng Ngoài, trong đó từ những năm 1640 trở đi nó tồn tại song song cùng với thương điểm VOC ở Kẻ Chợ. G. Dumoutier trong nghiên cứu của mình cho rằng sự ra đi năm 1700 của Jacob Van Loo, vị giám đốc cuối cùng của thương điểm Đàng Ngoài của VOC, mà tác giả coi là “Trưởng điều hành thương điểm Hà Lan ở Phố Hiến”, đã kết thúc quãng thời gian tồn tại 64 năm của thương điểm Phố Hiến. Dumoutier cũng đưa ra một danh sách “13 vị giám đốc đã kế tục nhau đứng đầu thương điểm của Công ty Hà Lan ở Phố Hiến” (22).

Tuy nhiên, khi đào sâu tư liệu Hà Lan đương đại, những nghiên cứu gần đây của Hoàng Anh Tuấn lại đưa đến những nhận định khác. Theo tác giả, thương điểm Phố Hiến của VOC chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn với tư cách là một nơi định cư và cơ sở thương mại tạm thời của người Hà Lan ở Đàng Ngoài trong những năm đầu. Mục đích trên hết của người Hà Lan ở Đàng Ngoài, cũng như những thương nhân ngoại quốc khác, là lên được Thăng Long, do vậy, khi thương điểm Kẻ Chợ được phép thành lập, họ đã không còn quan tâm đến cơ sở ban đầu của mình ở Phố Hiến nữa. Hơn thế, với số lượng nhân viên ít ỏi, trung bình chỉ khoảng 5 đến 7 người, việc duy trì cùng một lúc cả hai thương điểm Kẻ Chợ và Phố Hiến đối với VOC là không cần thiết (23). Cũng chính vì vậy, trong những tường thuật từ tư liệu Hà Lan về quan hệ chính trị, thương mại của VOC với Đàng Ngoài, như của W. J. M. Buch (1936-1937) và Hoàng Anh Tuấn (2007), thương điểm Phố Hiến đóng vai trò hết sức mờ nhạt. Trong các du hành ký phương Tây đương đại về Đàng Ngoài, như của J. B. Tavernier (1639-1645) (24), Samuel Baron (1683) (25), William Dampier (1688) (26), Abbé Richard

(1778) (27) thương điểm VOC ở Phố Hiến không thấy được đề cập. Và đặc biệt, khảo sát nhật ký của thương điểm Anh ở Phố Hiến từ 1672 đến 1683, cũng cho kết quả tương tự.

Tàu Zant đưa thương đoàn người Anh đến Đàng Ngoài lần đầu tiên vào ngày 25-6-1672, thời điểm mà cho dù mâu thuẫn tư lợi của VOC với Đàng Ngoài đã thoái trào (28), những hoạt động xuất nhập khẩu gồm sứ và kim loại tiền của Công ty (29) ở đây vẫn đang tiếp diễn và mang lại lợi nhuận nhất định cho người Hà Lan. Đặc biệt, vào thập niên 1670, trong số các thương nhân ngoại quốc có mặt trong lãnh thổ của nhà Lê - Trịnh, người Hà Lan vẫn nhận được những ưu đãi từ triều đình hơn cả. Trong báo cáo về Đại diện của Công ty Đông Ấn Anh (EIC) ở Bantam cuối năm 1672, năm đầu tiên ở Đàng Ngoài, người Anh đã mô tả lại hoạt động của người Hà Lan như một hình mẫu để EIC có thể áp dụng trong kế hoạch phát triển thương mại ở Đàng Ngoài: “Người Hà Lan đã ở đây được [gần] 40 năm. Đầu tiên họ cũng gặp phải rắc rối lớn trong vòng 4 năm sau đó và phải chịu đựng rất nhiều lãng phí từ những người ở đây, tuy nhiên [họ] đã lách qua tất cả và trong mọi chuyện đều cố gắng tuân thủ theo ý muốn của chúa [Trịnh], và sau đó vẫn tiếp tục làm vậy để đổi lấy sự thu lãi lớn cho họ dựa vào [hoạt động thu mua] tơ lụa cho Nhật Bản. Họ mang đến đây rất ít hàng hoá, ngoài những gì làm quà biếu, và có thể là những hàng hoá thô xấu mà chúa sẽ chẳng sờ đến, mà những thứ đó cũng chỉ mỗi loại một ít. Lợi nhuận chính của họ là dựa vào mua (hơn là bán). Tất cả những vật phẩm quý hiếm, những thiết bị hay nguyên liệu cho chiến tranh thì không bao giờ thoát khỏi tay chúa, hoặc những thứ đẹp để khác mà chúa thích, và Ngài lấy chúng với giá cả

của riêng Ngài. Người Hà Lan chăm lo sắm sửa cho chúa, nhưng với những thứ mà họ có thể kiếm lời. Những thứ khác mà chúa muốn, nếu kinh nghiệm cho thấy họ sẽ lỗ, thì người Hà Lan sẽ viện một cơ nào đó để giải thích tại sao họ không thể đáp ứng cho chúa những thứ đó, cho dù họ hoàn toàn không dám từ chối Ngài” (30). Cũng vì sự khôn khéo, mềm dẻo này mà trong các thương vụ làm ăn với triều đình Đàng Ngoài, người Hà Lan thường có được sự ưu ái nhất định. Tháng 8 năm 1675, khi định giá tơ sống bán cho thương nhân ngoại quốc, Trịnh Tạc (1657-1682) đã bán cho người Hà Lan với giá cao nhất 1 *tale* bạc mua được 15 *tale* tơ (31); trong khi đó, đối với vị thuyền trưởng kiêm thương nhân người Hoa kỳ cựu như Nithoe (32), 1 lạng bạc chỉ được 14 *tale* tơ; và cuối cùng là người Anh với số lượng tơ mua được chỉ là 13 *tale* (33). Qua đó có thể thấy, trong khi người Anh bị triều đình Lê - Trịnh chỉ coi là “người ngoại quốc hạng ba”, người Hà Lan giữa thập niên 1670 vẫn là những thương nhân có uy tín và được “sùng ái” nhất ở Đàng Ngoài (34).

Trong khoảng thời gian từ 1672 đến 1683, người Hà Lan ở Đàng Ngoài đã đón nhận khoảng 20 chuyến tàu (35) đến từ Batavia, nơi đóng trụ sở Hội đồng Đông Ấn của VOC (36). Và mỗi lần tàu VOC cập cửa sông Đàng Ngoài, nhân viên thương điểm Anh ở Phố Hiến cũng đều ghi chép việc các vị giám đốc, phó giám đốc thương điểm Hà Lan từ Kẻ Chợ đi xuống Domea để đón tàu, như nhật ký các ngày 14-7-1672, 06-6-1673, 29-6-1675, 19-8-1683. Trong những thập niên 1670-1680, dường như địa bàn hoạt động của người Hà Lan ở Đàng Ngoài chủ yếu xoay quanh Thăng Long - Kẻ Chợ và Domea. Nhật ký EIC ở Phố Hiến cũng ghi nhận việc những người đứng đầu thương

điểm Kẻ Chợ của VOC xuôi ngược Sông Đàng Ngoài, từ Thăng Long xuống Domea để gửi tàu đi Batavia (37), và lý do để họ ghé chân lại Phố Hiến (đôi khi rất vội vàng) chỉ là viếng thăm quan trấn thủ, hoặc tạt vào nhà của những người đồng hương châu Âu (38). Người Anh ở Phố Hiến hơn 11 năm, dù trực tiếp hay gián tiếp, đã quan sát và mô tả diện mạo Phố Hiến nói chung, nhà cửa, đường phố của đô thị này nói riêng. Và ngoài những ngôi nhà của người Pháp, người Bồ Đào Nha (Antonio Dabada), của Hoa thương (thuyền trưởng Nithoe, *Ung Cheine*/Ông Trần), tư dinh quan trấn thủ và của thương điểm EIC, không thấy nhắc gì đến một chỗ ở cũng như sự định cư thường trú, chứ chưa muốn nói đến một cơ sở thương mại, của người Hà Lan ở đô thị này. Chỉ có một số lần người Anh nhắc đến ngôi nhà của người Hà Lan tại Thăng Long (39) và bản thân họ cũng đã vài lần đến thăm thương điểm Kẻ Chợ của VOC (cũng như nhà riêng của vị phó giám đốc Hà Lan ở Kẻ Chợ) (40).

Quả thực, người Hà Lan, cũng như người Bồ Đào Nha trước đó, và người Anh sau này, đều có ý muốn được thiết lập cơ sở tại Thăng Long, nơi vừa là kinh đô của Đàng Ngoài, vừa là trung tâm diễn ra mọi hoạt động buôn bán trao đổi, kể cả với triều đình, quan lại cũng như với các thợ thủ công và thương nhân bản địa. Ngay từ khi mới đến Đàng Ngoài, người Anh đã đề đạt lên vị thế tử thứ ba, lúc đó đang cai quản đất nước thay chúa cha đang thân chinh đi giao chiến với Đàng Trong, ý nguyện được cư trú và xây dựng thương điểm tại Kẻ Chợ (41). Tuy nhiên, thế tử đã chỉ thị cho họ xuống Phố Hiến, và với sự giúp đỡ của Trấn thủ Lê Đình Kiên, người Anh buộc phải đến ở tạm ngôi nhà của Hoa thương Nithoe (42). Hy vọng để có thể định cư và thiết lập

cơ sở tại Kẻ Chợ, từ đó, được người Anh đặt hoàn toàn vào sự quay trở về của Trịnh Tạc (43). Ngay sau khi chúa về, tháng 3-1673, người Anh đã đệ trình lên Trịnh Tạc lá đơn thỉnh cầu một miếng đất để xây thương điểm tại Kẻ Chợ. Đáp lại niềm hy vọng tràn trề của người Anh, chúa chỉ ban cho họ quyền tự do buôn bán tại Thăng Long, và ngài cho phép họ ở bất cứ đâu trong vương quốc Đàng Ngoài, trừ “thành phố, nơi đặt triều đình của ngài” (44). Người Anh, sau đó đã nỗ lực miệt mài trong vòng 5 năm, nhưng kết quả lớn nhất của họ cũng chỉ là một địa điểm nào đó ở quãng dưới Kẻ Chợ một vài dặm (45). Mãi đến ngày 14-8-1678, sau nhiều nỗ lực và tốn không ít quả biếu, Trịnh Tạc mới cho phép người Anh cư trú và có đất tại Kẻ Chợ (46). Và tháng 8-1679, những nhân viên EIC tiến hành cuộc họp đầu tiên tại ngôi nhà ở Kẻ Chợ (47). Trong khi thuê được nhà ở đây, một ngôi nhà “chẳng có gì ngoài những tiện nghi giản dị”, từ người phụ nữ Bồ Đào Nha tên là Monica Dabada với giá 30 *tayle* một năm (48), ngược lại với người Hà Lan, EIC vẫn duy trì ngôi nhà ở Phố Hiến làm chỗ ở và kho chứa hàng. Phải đến năm 1683, trước sự xuống cấp trầm trọng của ngôi nhà ở Phố Hiến (49) và sự bất tiện khi phải sống xa Kẻ Chợ, “thành phố, nơi là địa điểm của thương mại”, một cuộc họp của những nhân viên thương điểm EIC được tổ chức tại Thăng Long, theo đó, người Anh quyết định cử người thông ngôn Domingo đi gặp một vị quan để yêu cầu sự giúp đỡ trong việc “xin phép ở lại thành phố trong ngôi nhà mà chúng tôi [người Anh] đang ở lúc này” (50). Tiếp sau đó, những bước cuối cùng trong nỗ lực thiết lập thương điểm tại Kẻ Chợ của người Anh đã được tiến hành: nhờ quan đệ trình đơn thỉnh cầu lên chúa; chúa cho người đến đo đạc mảnh đất mà người Anh đang ở; nhờ quan tâu lên Trịnh Căn (1682-

1709) về việc “cha của Ngài [tức Trịnh Tạc] trước đây đã hứa cho chúng tôi [người Anh] một mảnh đất trong thành phố để xây nhà trên đó” (51). Đến tháng 5-1683, Chúa Trịnh Căn đã chấp nhận thỉnh cầu của thương điểm EIC, ngày 23-5-1683, người Anh đã chính thức nhận được “giấy phép tự do xây dựng trong thành phố” (52). Và cũng trong năm 1683, thương điểm EIC ở Đàng Ngoài đã được chuyển trọn vẹn từ Phố Hiến lên Kẻ Chợ.

Nhận xét

Như vậy, rất có thể là người Hà Lan đã không lập thương điểm VOC tại Phố Hiến vào năm 1637. Việc xác định thời điểm ra đời của thương điểm này, thời gian tồn tại chính xác, cũng như vai trò, chức năng của nó đối với các hoạt động thương mại của người Hà Lan ở Đàng Ngoài, thậm chí có hay không một thương điểm Phố Hiến của VOC trong thế kỷ XVII vẫn là một vấn đề còn bỏ ngõ, đòi hỏi sự tìm tòi, khám phá và bổ sung tư liệu của các nhà nghiên cứu trong tương lai.

Trong giới hạn hiểu biết của bản thân và tư liệu hiện có, chúng tôi cho rằng, *thứ nhất*, cho đến nay, ta chưa thể khẳng định việc thiết lập thương điểm tại Phố Hiến của người Hà Lan vào năm 1637; và *thứ hai*, thương điểm này, nếu có, cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, cho đến khoảng những năm 1640. Hoặc chí ít, không hề thấy dấu vết một thương điểm của người Hà Lan tại Phố Hiến trong các thập niên 1670-1680, kể cả khi quan hệ với chính quyền Lê - Trịnh và công việc buôn bán của VOC vẫn đang “thuận buồm xuôi gió” nhất trong số các thương nhân ngoại quốc ở Đàng Ngoài. Trong khi đó, rõ ràng là người Hà Lan đã định cư và thiết lập cơ sở tại Thăng Long từ thập niên 1640. Cũng tương

tự như vậy, người Anh, tuy đã có một thương điểm tại Phố Hiến từ năm 1672, nhưng mục tiêu trên hết của họ vẫn là lên được “thành phố”, “thành phố lớn Kẻ Chợ” (*the grand city of Catchaw*), hay “thành phố của Đàng Ngoài” (*the city of Tonqueen*), nơi là “trung tâm thương mại” (*the center/seat/place of trade*). Và nỗ lực bền bỉ của những nhân viên EIC ở Đàng Ngoài cuối cùng đã được đền đáp vào năm 1683.

Cũng có một thực tế lịch sử là, nếu như người Bồ Đào Nha chỉ xây dựng một ngôi nhà tại Thăng Long (53), rồi người Hà Lan đã bắt đầu có cơ sở ở Phố Hiến nhưng lại đặt trọng tâm thương mại vào thương điểm Kẻ Chợ, thì với người Anh, gần nửa thời

gian tồn tại của thương điểm EIC tại Đàng Ngoài đã là ở Phố Hiến, và đặc biệt đến người Pháp, thương điểm của Công ty Đông Ấn Pháp (CIO) đã được đặt trọn vẹn tại đô thị này dù trong một khoảng thời gian không dài (1680-1682) (54). Xu hướng “dịch chuyển” của các thương điểm phương Tây ngày càng “xích gần” về Phố Hiến trong thế kỷ XVII đã phản ánh thái độ, ứng xử và chính sách của triều đình Lê - Trịnh đối với thương nhân ngoại quốc nói riêng và cả nền ngoại thương Đàng Ngoài nói chung (55). Và rõ ràng chính sách đối ngoại đó đã đi ngược lại mục đích và ý nguyện của những người châu Âu đến Đại Việt trong giai đoạn này.

CHÚ THÍCH

(1). W. J. M. Buch, *De Oost-Indische Compagnie en Quinam: de Betrekkingen der Nederlanders met Annam in de XVII^e eeuw*, Amsterdam, 1929.

(2). John Kleinen, “Về những người bạn cũ và những kẻ thù giả mạo - Quan hệ của Hà Lan với Đàng Trong thế kỷ XVII”, trong John Kleinen (cb.), *Sư tử và Rồng: Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2008, tr. 17-36.

(3). W. J. M. Buch, “La Compagnie des Indes Néerlandaises et l’Indochine”, *BEFEO*, 36 (1936), 37 (1937).

(4). Xem Hoàng Anh Tuấn, “Mậu dịch gốm sứ của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài nửa sau thế kỷ XVII”, trong *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004; “Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài (1637-1700): Tư liệu và Nghiên cứu”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (347), 2005, tr. 30-41; “Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài, 1637-1670”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (359), 2006, tr. 10-20 và số 4 (360), 2006, tr.

24-34; “Hải cảng miền đông bắc và Hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII (qua các nguồn tư liệu phương Tây)”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (369), 2007, tr. 54-64 và số 2 (370), 2007, tr. 54-63; “Hoạt động nhập khẩu kim loại tiền tệ của Công ty Đông Ấn Hà Lan và tác động của nó đến kinh tế Đàng Ngoài thế kỷ XVII”, trong *Việt Nam trong Hệ thống Thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007, tr. 500-528; *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, Brill, Leiden, 2007; “Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á thế kỷ XVII - Tư liệu và Nhận thức”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 11 (379), 2007, tr. 26-39; “Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài, 1637-1700”, trong John Kleinen (cb.), *Sư tử và Rồng Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam*, Sdd, tr. 37-61; và một số chuyên khảo khác...

(5). Trong đó, đặc biệt là chuyên khảo của G. Dumoutier, “Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle”, *BGHD*, 1895, pp. 220-233.

(6). G. Dumoutier, "Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle", pp. 222-223; A. Shreiner, *Abrégé de l'histoire d'Annam*, Sai Gon, 1906, dẫn theo Trương Hữu Quýnh, "Sự ra đời và phát triển của Phố Hiến", trong *Phố Hiến*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, Sở Văn hoá Thông tin - Thể thao Hải Hưng, 1994, tr. 36-37.

(7). Tham khảo Pierre Yves Manguin, "Les Portugais sur les Côtes du Viet-Nam et du Campá", *BEFEO*, Paris, 1972.

(8). Alexandre de Rhodes, *Histoire du Royaume de Tunquin (Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài)*, bản dịch Việt ngữ của Hồng Nhuệ, Ủy ban Đoàn kết Công giáo, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr. 111-112.

(9). Xem P. Baldinotti, "La Relation sur le Tonkin de P. Baldinotti", *BEFEO*, No. 3, 1903; Alexandre de Rhodes (1651), *Histoire du Royaume de Tunquin*, bản dịch Việt ngữ của Hồng Nhuệ, Ủy ban Đoàn kết Công giáo, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994; Alexandre de Rhodes (1653), *Divers Voyages et Missions (Hành trình và Truyền giáo)*, bản dịch Việt ngữ của Hồng Nhuệ, Ủy ban Đoàn kết Công giáo, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.

(10). J. M. Dixon (trans.), "Voyage of the Dutch ship "Grol" from Hirado to Tongking", *Transactions of The Asiatic Society of Japan*, Vol. XI, Yokohama, 1883, p. 195.

(11). J. M. Dixon (trans.), "Voyage of the Dutch ship "Grol" from Hirado to Tongking", pp. 200-201.

(12). J. M. Dixon (trans.), "Voyage of the Dutch ship "Grol" from Hirado to Tongking", p. 215.

(13). Geerts, "Journal de voyage de yatch Hollandais Grol du Japon au Tonkin (1637)", *Excursions et Reconnaissances*, 1882. Tham khảo bản dịch tiếng Việt "Hành trình của chiếc thuyền buôn Grol" của Nguyễn Trọng Phấn, *Thanh Nghị* các số 74, ngày 15-7-1944; số 76, ngày 29-7-1944; số 78, ngày 12-8-1944; và số 85, ngày 30-9-1944.

(14). Nguyễn Đức Nghinh, "Phố Hiến - Thế kỷ XVII-XVIII: Một số vấn đề Kinh tế Xã hội", trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 106.

(15). Dumoutier dùng chữ "*entrepôt*", về mặt ngữ nghĩa, theo tiếng Pháp là "kho hàng tạm thời", theo tiếng Anh là "kho hàng" hay "trung tâm trung chuyển và phân phối hàng hoá". Xem <http://www.vdict.com/>

(16). G. Dumoutier, "Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle", pp. 222-223. Các dòng in nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

(17). W. J. M. Buch, "La Compagnie des Indes Néerlandaises et l'Indochine", *BEFEO*, 36 (1936), 37 (1937), Chapitre III, IV, V, VII.

(18). Nguyễn Đức Nghinh, "Phố Hiến - Thế kỷ XVII-XVIII: Một số vấn đề Kinh tế Xã hội", trong *Phố Hiến*, Sdd, tr. 105-106.

(19). Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, pp. 66-74, 88-95, 96-123 (Chapter Four). Tham khảo thêm Hoàng Anh Tuấn, "Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài, 1637-1700", trong John Kleinen (cb.), *Sứ tử và Rồng: Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam*, Sdd, tr. 37-61.

(20). Samuel Baron sau nhập quốc tịch Anh và làm nhân viên cho Công ty Đông ấn Anh. Xem Nguyễn Quang Ngọc, "Thêm vài tư liệu về Samuel Baron - tác giả cuốn sách *Mô tả Vương quốc Đàng Ngoài*", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5 (282), 1995, tr. 48-50.

(21). *Johannes Besselman*: trong tư liệu EIC ghi là "Besleman". Ngày 03/6/1677, khi tàu *Experiment* của VOC từ Batavia đến Đàng Ngoài, J. Besselman đã có mặt ở Kẻ Chợ, đang chờ Hội đồng Đông Ấn của VOC ở Batavia chính thức bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Thương điểm Đàng Ngoài. Ngày 04-6-1677, thông qua những thông tin do tàu *Experiment* mang tới, J. Besselman chính là người đã thông báo cho Phó Giám đốc lâm thời thương điểm Anh William Keeling, lúc đó đang

công cán tại Kẻ Chợ, về vụ một số dân Java bản địa đã ám hại những người châu Âu (Anh, Hà Lan) tại Bantam ngày 26-4-1677. Trong số những người bị thương nặng khó có thể phục hồi có *Benjamin Sanger*, người mà Ban Giám đốc EIC tại Luân Đôn đã chỉ định làm Giám đốc thương điểm Anh ở Đàng Ngoài thay William Gyfford bị bãi nhiệm từ năm 1676, nhưng do còn phải đi công cán tại Siam nên dự định năm 1677 mới đến Đàng Ngoài nhậm chức và thay thế Quyền Giám đốc Thomas James (xem *British Factory in Tonkin (Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài)*, Tư liệu đánh máy, Lưu trữ Đông Ấn (Oriental and Indian Office Collections - OIOC) Thư viện Anh (British Library - BL), Luân Đôn, ký hiệu G/12/17, tập 3, từ 29-6-1676 đến 26-6-1677, thư từ Bantam ngày 03-6-1676). Sau đó vài ngày, Besselman đã cùng vợ đi từ Kẻ Chợ xuống Domea, nơi tàu Experiment đang neo đậu, dự định sẽ ghé thăm thương điểm của người Anh ở Phố Hiến. Theo *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 3, Tlđđ, thư của William Keeling ở Kẻ Chợ gửi Thomas James ở Phố Hiến ngày 04-6-1677.

(22). G. Dumoutier, "Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hung-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle", pp. 225. Hoàng Anh Tuấn trong *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, p. 224 và "Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài, 1637-1700", Bđd, tr. 58 đã công bố một danh sách chính xác và đầy đủ gồm tên của 16 vị Giám đốc thương điểm Đàng Ngoài của VOC. Chúng tôi đã tổng hợp và đối chiếu lại danh sách này, qua đó có thể thấy những khuyết thiếu trong danh sách của Dumoutier. Xin xem Bảng 1.

(23). Xem Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, pp. 37, 207-208; "Hải cảng miền đông bắc và Hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII (qua các nguồn tư liệu phương Tây)", Bđd, tr. 55-56; "Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài, 1637-1700", Bđd, tr. 53.

(24). Jean Baptiste Tavernier, "Relation nouvelle et singulière du Royaume du Tonkin", *Revue Indochinoise*, 1908; Tham khảo bản dịch *Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài* của Lê Tư Lành, Nguyễn Thừa Hỷ hiệu đính, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2005.

(25). Samuel Baron, "A Description of the Kingdom of Tonqueen", John Pinkerton (ed.), *Voyages and Travels in all Parts of the World*, London, 1811, pp. 656-707.

(26). William Dampier, *Voyages and Discoveries*, The Argonaut Press, London, 1931; Tham khảo bản dịch *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688* của Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Văn Kim hiệu đính, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006.

(27). A. Richard, "History of Tonquin", John Pinkerton (ed.), *Voyages and Travels in all Parts of the World*, pp. 708-771.

(28). Hoàng Anh Tuấn, "Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài, 1637-1670", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4, 2006, Bđd, tr. 26-27.

(29). Hoàng Anh Tuấn, "Gốm sứ Đàng Ngoài xuất khẩu ra Đông Nam Á thế kỷ XVII - Tư liệu và Nhận thức", Bđd, tr. 29-30; "Hoạt động nhập khẩu kim loại tiền tệ của Công ty Đông Ấn Hà Lan và tác động của nó đến kinh tế Đàng Ngoài thế kỷ XVII", Bđd, tr. 512.

(30). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1 từ 25-6-1672 đến 7-12-1672, thư gửi về Bantam ngày 07-12-1672.

(31). Về tiền tệ: 1 *tale* (lạng) bạc = khoảng 2.200 đồng tiền đồng Đàng Ngoài (giai đoạn 1670-1700); Về trọng lượng: 1 *tale* = 37,5 g. Theo Hoàng Anh Tuấn, "Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài, 1637-1700", Bđd, tr. 58 và "Mậu dịch tơ lụa của Công ty Đông Ấn Hà Lan với Đàng Ngoài, 1637-1670", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3, 2006, Bđd, tr. 18.

(32). *Nithoe*: là một phú thương người Hoa sống ở Phố Hiến, chuyên buôn bán đường dài giữa Đàng Ngoài và Nhật Bản. Cùng với người Hà Lan, Nithoe cũng là một thế lực thương mại có tầm ảnh hưởng lớn đối với thị trường, giá cả hàng hoá của Đàng Ngoài trong thế kỷ XVII. Người Anh đến Phố Hiến năm 1672 đã được Trấn thủ Sơn Nam Lê Đình Kiên cho phép đến ở tạm nhà của vị Hoa thương này, lúc đó đang đi buôn ở Nhật Bản. Cho đến tháng 12-1672, người Anh đã rời nhà Nithoe để chuyển sang ngôi nhà thuê được của Antonio Dabada mới xây ở liền kề phía nam nhà Nithoe. Xem Anthony Farrington, "English East India Company Documents Relating to Pho Hien and Tonkin", *Pho Hien - The Centre of International Commerce in the XVIIth-XVIIIth Centuries*, The Gioi Publishers, Hanoi, 1994, p. 151.

(33). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 2, từ 13-12-1672 đến 28-6-1676, nhật ký ngày 05-8-1675.

(34). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 2, Tlđd, thư gửi về Bantam trong nhật ký ngày 23-10-1675; tập 3, Tlđd, thư từ Bantam ngày 03/6/1676, thư của Hội đồng EIC tại Bantam gửi Trịnh Tạc trong nhật ký ngày 29-6-1676.

(35). Tàu VOC đến Đàng Ngoài thời gian này có thể là các tàu lớn, nhỏ (*vessel, ship*), hoặc cũng có thể là những thuyền buồm (*hooker*), tất cả đều đến từ Batavia, cập cửa Sông Đàng Ngoài, đỗ tại Domea để chờ bốc dỡ hàng hoá sang các thuyền nhỏ (*boat*) bản địa.

(36). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký các ngày 14-7, 22, 29-8, 06-9 năm 1672; tập 2, Tlđd, nhật ký các ngày 05, 06-6, 15-8 năm 1673, ngày 10-6, 26-7 năm 1674, ngày 17-18, 29-6, 23-8 năm 1675; tập 3, Tlđd, nhật ký các ngày 28-7, 20-11 năm 1676, ngày 03-6-1677; tập 4 từ 06-7-1677 đến 24-6-1678, nhật ký các ngày 02-10, 20-01, 08-6 năm 1678; tập 5 từ 02-7-1678 đến 28-5-1679, nhật ký ngày 05-01-1679; tập 6 từ 01-6-1679 đến 31-5-1680, nhật ký ngày 05-7-

1679; tập 8 từ 29-7-1682 đến 26-8-1683, nhật ký các ngày 12-8-1682, 19-8-1683; Hoang Anh Tuan, *Silk for Silver: Dutch - Vietnamese Relations, 1637-1700*, Appendix 3: Dutch Shipping to Tonkin, 1637-1699, pp. 225-226.

(37). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 2, Tlđd, nhật ký ngày 03-02, 06-10 năm 1673, ngày 02-02, 0-10 năm 1674, ngày 21-01, 16-8 năm 1675; tập 7 từ 19-12-1681 đến 28-7-1682, nhật ký ngày 27-12-1681; tập 8, Tlđd, nhật ký ngày 22-01-1683.

(38). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký ngày 29-8-1672; tập 2, Tlđd, nhật ký ngày 29-6, 23-8 năm 1675; tập 6, Tlđd, nhật ký ngày 22-12-1679; tập 7, Tlđd, nhật ký ngày 27-12-1681.

(39). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký các ngày 02, 15-7-1672; tập 2, Tlđd, thư ngày 10-8-1673, nhật ký ngày 04-9-1673; tập 3, Tlđd, nhật ký ngày 09-01-1677; tập 5, Tlđd, nhật ký ngày 14-8-1678.

(40). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký các ngày 26, 28-10-1672; tập 3, Tlđd, nhật ký ngày 04-6-1677; tập 7, Tlđd, nhật ký ngày 07-9-1682. Đặc biệt vào ngày 24-3-1679, trong một đợt công cán tại Thăng Long, một nhân viên trong thương đoàn EIC tại Đàng Ngoài đã qua đời, người Anh, do sự bất tiện và chi phí đắt đỏ nếu vận chuyển thi hài về Phố Hiến, đã đến gặp người Hà Lan để xin được chôn cất trong khuôn viên thương điểm VOC ở Kẻ Chợ (tập 5, Tlđd, nhật ký ngày 24-3-1679).

(41). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký các ngày 13, 15-7-1672, thư gửi lên Trịnh Tạc và Thế tử trong nhật ký ngày 18-7-1672, và thư gửi đi Nhật Bản ngày 07-8-1672.

(42). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, nhật ký các ngày 19-20/7/1672.

(43). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 1, Tlđd, thư gửi đi Đài Loan ngày 07-8-1672,

thư gửi đi Nhật Bản ngày 07-8-1672, thư gửi về Anh các ngày 10/10/1672 và 07-12-1672. Đến cuối tháng 10 năm 1672, Thế tử đã cho phép họ được tự do buôn bán ở Kê Chợ nhưng cũng không thể cho phép người Anh xây dựng thương điểm tại đây trước khi Chúa Trịnh Tạc về (nhật ký ngày 28-10-1672).

(44). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 2, Tlđd, nhật ký ngày 24-3-1673.

(45). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 2, Tlđd, nhật ký ngày

(46). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 5, Tlđd, nhật ký ngày 14-8-1678.

(47). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 6 từ 01-6-1679 đến 31-5-1680, nhật ký ngày 08-8-1679.

(48). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 6 từ 01-6-1679 đến 31-5-1680, nhật ký ngày 11/5/1680. Nhưng sau này, Monica đã kết hôn với giám đốc thương điểm Pháp ở Đàng Ngoài, nên người Anh phải di chuyển sang chỗ mà sau này được xây dựng thương điểm (xem *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 7, Tlđd, nhật ký ngày 21/01/1682). Monica Dabada không những cho người Anh thuê nhà, mà còn đảm đương một vai trò khác: nếu hoa tiêu kiêm phiên dịch Domingo là người chuyên đi thu mua hàng hoá Đàng Ngoài, thì Monica chính là một đầu mối quan trọng trong công việc bán những hàng hoá châu Âu (chủ yếu là vải vóc Anh) của EIC tại Kê Chợ (xem *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 3, Tlđd, nhật ký ngày 01, 23/9, 4, 7/10 năm 1676; nhật ký ngày 28-4-1677; thư trao đổi giữa William Keeling ở Kê Chợ gửi Thomas James ở Phố Hiến các ngày 11, 14, 17, 24-5-1677).

(49). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 7, Tlđd cho thấy: Từ năm 1682, ngôi nhà ở Phố Hiến đã trở nên mục nát, hàng rào quanh thương điểm cũng bị hư hỏng. Người Anh đã phải mượn dụng cụ của người Hà Lan ở Kê Chợ để tự sửa

sang những căn nhà của họ ở Phố Hiến, chỉ ở mức đủ để ngôi nhà có thể đứng vững và dựng thêm hàng rào ngăn những người ăn xin khỏi khuôn viên thương điểm (nhật ký các ngày 18, 28/01, 16/3 năm 1682).

(50). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 8, Tlđd, nhật ký ngày 25-02-1683.

(51). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 8, Tlđd, nhật ký các ngày 10, 15-3-1683.

(52). *Thương điểm Anh ở Đàng Ngoài*, G/12/17, tập 8, Tlđd, nhật ký các ngày 10, 23-5-1683.

(53). G. Dumoutier cho rằng ở Phố Hiến có cả thương điểm của người Bồ Đào Nha (xem G. Dumoutier, "Les Comptoirs Hollandais de Phô-Hien ou Phô-Khach, près Hưng-Yen (Tonkin) au XVII^e siècle", p. 227). Tuy nhiên, cho đến nay chưa có tài liệu nào chứng thực việc này. Trong nhật ký thương điểm Anh ở Phố Hiến, 1672-1683, cũng không thấy có tồn tại một cơ sở nào của người Bồ Đào Nha tại đô thị này.

(54). Nguyễn Mạnh Dũng, "Về hoạt động thương mại của Công ty Đông Ấn Pháp với Đại Việt (nửa cuối thế kỷ XVII - giữa thế kỷ XVIII)", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 9 (365), năm 2006, tr. 54; Trần Thị Vinh (Chủ biên), Đỗ Đức Hùng, Trương Thị Yến, Nguyễn Thị Phương Chi, *Lịch sử Việt Nam*, tập IV: *Thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2007, tr. 265.

(55). Về chính sách ngoại kiều nói riêng và ngoại thương nói chung của chính quyền Lê - Trịnh, xem Trần Thị Vinh, "Chính sách ngoại thương thời Lê - Trịnh thế kỷ XVII-XVIII", trong *Việt Nam trong Hệ thống Thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII*, Sdd, tr. 464-477; Trương Thị Yến, "Bước đầu tìm hiểu về chính sách thương nghiệp của Nhà nước phong kiến Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII", Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4 (187), năm 1979, tr. 65-76; "Những nhân tố phát triển trong Chính sách ngoại thương của quốc gia Đại Việt thế kỷ XVII-XVIII", trong *Việt Nam trong Hệ thống Thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII*, Sdd, tr. 478-488.